

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 23/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Phạm Văn Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 11/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018 ngày 08/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đình T**, sinh năm 1993.

Nơi sinh: Xã B1, huyện B2, tỉnh H;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đình N và bà: Phạm Thị G.

Tiền sự: Không,

Tiền án: Bản án số 20 ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 50.962.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/02/2018.

2. Họ và tên: **Đào Văn S**, sinh năm 1972;

Nơi sinh: Xã T, huyện H, tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H1, huyện B2, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn H1 và bà: Lê Thị D; Có vợ là: Vũ Thị M1, sinh năm 1975 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: Không,

Tiền án:

- Bản án số 18 ngày 09/5/2014, Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh H, xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 3.345.000 đồng).

- Bản án số 19 ngày 15/5/2014, Tòa án nhân dân huyện B2 xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 12/02/2018. *Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo T:

Ông **Phạm Văn Đ** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã H2, huyện B2, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Phương Kim Đ1**, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn T, xã H2, huyện B2, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T, Đào Văn S đều đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2017, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO không đeo biển kiểm soát (do S mượn của con trai là anh Đào Thanh N – có BKS đăng ký 34AA-018.08) đến thị trấn K1, huyện B2, tỉnh H chơi. Khi đi đến khu vực ngã 5 mới S gặp T (là bạn quen biết từ trước), tại đây T rủ S đi trộm cắp tài sản. S đồng ý và đưa xe mô tô trên T điều khiển mục đích đi tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở thì cùng trộm cắp. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến thôn T, xã H2, huyện B, phát hiện nhà chị Vũ Thị N không có ai ở nhà, S cảnh giới còn T đi bộ vào phía trong sân để tìm tài sản. Khi đi vào đến sân, thấy nhà chị N khóa cửa chính, bên cạnh là khu vực lán chắn nuôi gà có để các bao cám thức ăn chăn nuôi nhãn hiệu G, T dùng tay đẩy then mở cửa lưới sắt B40 vào trong bê 02 hai bao cám ra chỗ S để lên xe rồi tiếp tục đi quay lại bê thêm 01 bao cám nữa ra để đi tiêu thụ. Khi ra đến gần chỗ S đứng đợi bị quần chúng nhân dân phát hiện tri hô,

ngay lúc đó S đẩy 2 bao cám ở trên xe xuống đường, T cũng bỏ lại bao cám rồi cả hai lên xe bỏ chạy. Ngay sau đó bị quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Kết luận số 41/HĐĐGTS ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B2 kết luận: 03 bao cám thức ăn chăn nuôi cho gà, nhãn hiệu G, loại GF41 của chị N có tổng trọng lượng 75 kg, trị giá 810.000đ

Quá trình điều tra, Vũ Đình T, Đào Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B2, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Đình T và Đào Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đình T và Đào Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Đình T và Đào Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 07 - 10 tháng tù, thời gian tính từ ngày 07/02/2018.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt Đào Văn S từ 07-10 tháng tù, thời gian tính từ ngày 12/02/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm bảo vệ: Bị cáo T có gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đang cần phải điều trị phẫu thuật ở bệnh viện nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầu đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đình T và Đào Văn S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng người bị hại, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vũ Đình T và Đào Văn S đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, lợi dụng lúc gia đình chị Vũ Thị N ở thôn T, xã H2, huyện B2, tỉnh H không có ai ở nhà, S đứng ngoài cảnh giới để T đi vào trong lán chăn nuôi gà lấy đi 03 bao cám nhãn hiệu G.... trị giá 810.000 đồng, bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Trong vụ án này Vũ Đình T là người đề xuất và thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, Đào Văn S là đồng phạm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi đó xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Đình T và Đào Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B2 đã truy tố đối với các bị cáo. Cần thiết phải đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Vụ án có tính chất đồng phạm nên cần phân tích, đánh giá nhân thân, vai trò và hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Đình T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

- Bản án sơ thẩm số 12 ngày 13/8/2009, Tòa án nhân dân huyện B2 xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 3.774.000 đồng); Bản án phúc thẩm số 91 ngày 23/9/2009, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt y án sơ thẩm. Ngày 22/3/2010, T chấp hành xong Bản án.

- Ngày 13/6/2012 Công an TP H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 18/6/2012 Công an huyện B2 xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Ngoài ra tại Bản án số 20 ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H2 xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 50.962.000 đồng) chưa được xóa án tích mà với bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, đây là dấu hiệu định tội đối với bị cáo trong vụ án nên không bị coi là trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Đào Văn S thực hiện với vai trò đồng phạm, là người đứng cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo S có nhân thân xấu: Tại Bản án số 41 ngày 18/7/2008 Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ, xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 3.240.000 đồng), thời hạn tính từ ngày 15/4/2008. S chấp hành xong bản án tháng 4/2012. Ngoài ra bị cáo còn 02 tiền án:

- Bản án số 18 ngày 09/5/2014 Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh H, xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 3.345.000 đồng).

- Bản án số 19 ngày 15/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu phạm tội với lỗi cố ý nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên các bị cáo được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo phạm tội ngày 18/12/2017, khi BLHS năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên ngày 05/02/2018, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS năm 2015 là phù hợp theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B2 đã trả lại cho chị N 03 bao cấm nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản chị N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; Đối với chiếc xe mô tô BKS 34AA-018.08 là tài sản hợp pháp của anh Đào Thanh N, anh N không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý, ngày 19/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B2 đã trả lại cho anh N.

- Về án phí: Bị cáo T thuộc diện được miễn án phí và có đề nghị miễn án phí cho bị cáo tại Tòa án nên miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo T, bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình T và Đào Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 07 (bảy) tháng tù, thời gian tính từ ngày 07/02/2018.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Đào Văn S 09 (chín) tháng tù, thời gian tính từ ngày 12/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000đ án phí STHS, miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo T.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vẫn mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B2,
- VKSND tỉnh Hải Dương,
- Công an huyện B2,
- Chi cục THADS huyện B2,
- Trại tạm giam K-Công an tỉnh Hải Dương,
- Cơ quan T.H.A - Công an tỉnh Hải Dương,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Các bị cáo,
- Người bị hại,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường